

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH  
Bản án số: 16/2025/HS-PT  
Ngày: 13- 3- 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Sơn

*Các Thẩm phán:* Ông Dương Viết Hải và bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lưu Hoàng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 14/2025/HSPT ngày 23 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo **Đinh Văn D** do có kháng cáo của bị cáo và bà **Lê Thị L** là người đại diện hợp pháp của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2024/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- **Bị cáo kháng cáo:** **Đinh Văn D**; sinh ngày: 02/9/1981, tại **xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình**; nơi cư trú: **thôn Y, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình**; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Đinh Ấm** và bà **Cao Thị T**; có vợ: **Đinh Thị Lan O**; có 02 đứa con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/9/2024 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam **Công an tỉnh Q**, có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất.

- **Bị hại:** Ông **Đinh Đức H** (đã chết)

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo:**

Bà **Lê Thị L**, sinh năm 1988 (là vợ bị hại).

Địa chỉ: **thôn Y, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình**, có mặt tại phiên tòa.

- **Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị L:** Ông **Đinh Thanh L1**, sinh năm 1948 (là bố đẻ bị hại); địa chỉ: **thôn Y, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình**, có mặt tại phiên tòa.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lê Hoàng A, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/7/2024, Đinh Văn D đi dự đám cưới tại thôn Y, xã Y, huyện M, lúc ngồi ăn ở bàn tiệc thì có Đinh Đức H đến mời bia mọi người trong mâm. Trong lúc giao lưu thì giữa D và H có xảy ra mâu thuẫn, được mọi người can ngăn nên D ra lấy xe mô tô đi về. Sau khi D ra về thì H cũng điều khiển xe mô tô đi về (Hiệu đi phía sau cùng đường với D). Khi D đi về đến đường rẽ ở thôn Y thì dừng xe lại, đẩy xe mô tô vào đường rẽ sát lề đường chính. Lúc này Đinh Đức H cũng vừa điều khiển xe mô tô đi tới, dừng xe lại bên đường gần vị trí D đang đứng. Sau đó H bước nhanh đến chỗ D rồi cầm 02 cục đá đánh trúng vào tai phải và má phải của D (lúc này khoảng 13 giờ 22 phút cùng ngày). D ngay lập tức dùng tay phải ôm cổ H kéo H ngã xuống mặt đường rồi đổi tay đâm liên tiếp mỗi tay từ 2-3 cái vào vùng mặt H và gỡ đá trong tay H ra. Lúc này chị Đinh Thị Kim G (nhà gần đó) đến can ngăn D nhưng D đẩy chị G ra. D thấy H ngồi dậy nên dùng chân phải đạp mạnh một cái vào mạn sườn bên trái làm H ngã ra đường bất tỉnh. Thấy vậy D cùng mọi người đưa H đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện M. Đinh Đức H nhập viện vào lúc 14 giờ 7 phút ngày 07/7/2024 trong trạng thái “ngưng tim”; tổn thương nội sọ; vết thương hở ở đầu. Đến 14 giờ 50 phút cùng ngày thì anh H tử vong và được cho ra viện, bệnh viện giao thi thể cho gia đình nạn nhân.

Vào 13 giờ 33 phút ngày 07/7/2024, chị Đinh Thị Kim G dùng điện thoại gọi cho chị Lê Thị L (vợ H) thông qua tài khoản messenger với nội dung “chị L ơi, anh H bị bỏ xe tai nạn gần nhà em, nặng lắm, họ cho đi cấp cứu rồi”. Gia đình anh Đinh Đức H ban đầu xác định nguyên nhân chết của H là do tai nạn giao thông tự gây nên không đề nghị Cơ quan Công an giải quyết mà tiến hành mai táng Hiệu theo phong tục địa phương vào ngày 08/7/2024. Ngày 12/7/2024, D cùng người nhà đi đến nhà ông Đinh Thanh L1 (bố đẻ của H) để thừa nhận việc D và H đánh nhau dẫn đến Hiệu bị chết và xin gia đình Hiệu tha thứ, xin được thoả thuận giải quyết vụ việc và bồi thường thiệt hại. Đến ngày 14/7/2024, gia đình anh Đinh Đức H đến cơ quan Công an trình báo vụ việc và đề nghị giải quyết.

Ngày 25/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M tổ chức khai quật tử thi, tiến hành giám định nguyên nhân chết của Đinh Đức H.

Tại Kết luận giám định tử thi số 1703/KL-KTHS ngày 20/8/2024 của V - Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

## 1. Các kết quả chính:

- Tử thi đang phân hủy, toàn thân bong tróc da giấy, da bàn tay và bàn chân “lột găng”.
- Trên tử thi có dấu hiệu chấn thương sọ não:
  - + Vết thương rách da vùng chẩm phải, mép nhám nhở, đáy có cầu tổ chức, tụ máu tổ chức dưới da tương ứng vị trí vết thương.
  - + Tụ máu dưới màng cứng lan tỏa hai bán cầu đại não tập trung tại vùng trán - đỉnh
- T1 ngực trước bên trái, quanh mũi ức có diện da sẫm màu, tổ chức dưới da tương ứng không tụ máu. Gãy 1/3 giữa xương ức, gãy cung trước xương sườn V bên trái, ổ gãy không tụ máu.
- Mô bệnh học: Các mẫu phân hủy, mất cấu trúc tế bào và cấu trúc mô, không còn khả năng giám định.
- Độc chất: Trong mẫu phụ tạng và chất chứa trong dạ dày của tử thi **Đinh Đức H** không tìm thấy chất độc bay hơi ( $\text{CN}^-$ ,  $\text{H}_3\text{P}$ ,  $\text{Hg}^{+, 2+}$ ,  $\text{As}^{2+, 3+, 5+}$ ), kim loại nặng ( $\text{Mn}^{2+}$ ,  $\text{Pb}^{2+}$ ), thuốc bảo vệ thực vật (trừ sâu, diệt cỏ), thuốc diệt chuột, các alkaloid độc, các chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của các chất ma túy trong cơ thể.

## 2. Kết luận:

- Nguyên nhân chết của **Đinh Đức H**: chấn thương sọ não.
- Các kết luận khác:
- + Vết thương vùng chẩm phải và tổn thương tụ máu dưới màng cứng lan tỏa hai bán cầu đại não của tử thi **Đinh Đức H** do vùng chẩm phải tác động tương hỗ với vật tày, làm đại não chuyển động mạnh, va đập vào bản trong xương sọ (cơ chế đối lực) và co giãn đột ngột gây nên tổn thương các mạch máu nội sọ.
  - + Các tổn thương gãy 1/3 giữa xương ức, gãy cung trước xương sườn V bên trái (ổ gãy không tụ máu) là các tổn thương sau chết, có thể hình thành trong quá trình cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp.
- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ : 01 USB màu đen, nhãn hiệu Kingston, loại 32 GB, không có nắp, có chứa dữ liệu liên quan đến vụ việc xảy ra vào chiều ngày 07/7/2024 tại **thôn Y, xã Y, huyện M**. Đã tiến hành niêm phong gửi giám định.
- Kết luận giám định số 925/KL-KTHS ngày 28/8/2024 của **Phòng K Công an tỉnh Q**, kết luận:
- Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các mẫu cần giám định ký hiệu A1 đến A6

- Hình ảnh diễn biến, đặc điểm nhận dạng của người liên quan đến vụ việc có trong các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A6 được thể hiện trong phụ lục kèm theo.

Kèm theo kết luận giám định 01 phụ lục (gồm 43 trang, 168 ảnh)

Quá trình điều tra bị cáo, người đại diện cho bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng giám định.

Vật chứng vụ án:

- Một (01) USB màu đen, nhãn hiệu Kingston, loại 32 GB, không có nắp. Được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Một (01) cục đá không rõ hình dạng, màu xám, phần rộng nhất 7 cm, hẹp nhất 0,5 cm;

- Một (01) cục đá không rõ hình dạng, màu xám, phần rộng nhất 13 cm, hẹp nhất 0.1 cm .

- Một (01) xe mô tô biển số 73C1- 090.08 nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen đỏ, loại BLADE, số máy JA36E0572031, số khung 3649GY101868.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình bị cáo **Đinh Văn D** đã hỗ trợ tiền mai táng cho gia đình anh **Đinh Đức H** 15.000.000 đồng. Phía gia đình người bị hại chị **Lê Thị L** yêu cầu **Đinh Văn D** phải tiếp tục đền bù tiền chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần, tổn thất kinh tế, tiền nuôi 02 con dưới 18 tuổi với tổng số tiền 643.174.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 54/CT-VKSNDMH ngày 26/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá đã truy tố bị cáo **Đinh Văn D** về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

*Tại Bản án số 51/2024/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình đã quyết định:*

*Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:*

*Xử phạt bị cáo **Đinh Văn D** 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/9/2024.*

*Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585 và 591 Bộ luật Dân sự; Điều 8 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.*

*Buộc bị cáo **Đinh Văn D** phải bồi thường cho chị **Lê Thị L** số tiền 93.665.000 đồng.*

*Buộc bị cáo **Đinh Văn D** phải cấp dưỡng nuôi hai cháu **Đinh Lê Đức H1**, sinh ngày 04/6/2008 và cháu **Đinh Lê Khánh A1**, sinh ngày 04/11/2023 với số tiền*

2.000.000 đồng/cháu/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2024 cho đến khi cháu H1 và cháu A1 đủ 18 tuổi.

Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, trong cùng ngày 02 tháng 01 năm 2025:

+ Bị cáo **Đinh Văn D** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

+ Bà **Lê Thị L** - người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo yêu cầu khởi tố đúng người, không bỏ lọt tội phạm; yêu cầu tăng mức hình phạt; yêu cầu tăng trách nhiệm dân sự

- *Tại phiên tòa phúc thẩm:* Bị cáo **Đinh Văn D** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới. Bà **Lê Thị L** giữ nguyên kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp phía bị hại đề nghị Hội đồng xét xử tăng mức hình phạt đối với bị cáo lên 14 năm tù và tăng phần bồi thường tổn thất tinh thần với mức 100 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:*

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, phía đại diện hợp pháp bị hại kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là phù hợp; Đối với kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại tăng phần bồi thường tổn thất tinh thần là có cơ sở nên chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 355, 356, 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo; sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự buộc bị cáo bồi thường thêm khoản tiền tổn thất tinh thần là 80 lần x 2.340.000 đồng = 187.200.000 đồng, tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại là 225.865.000 đồng, nhưng trừ đi số tiền gia đình bị cáo hỗ trợ mai táng 15.000.000 đồng, còn lại buộc bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại; bị cáo phải chịu án phí hình sự, riêng án phí dân sự bị cáo có đơn xin miễn án phí do hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên đề nghị giảm  $\frac{1}{2}$  mức án phí dân sự cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, lời khai của bị cáo, người tham gia tố tụng và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của đại diện gia đình bị hại làm trong hạn luật định nên chấp nhận để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và bản án sơ thẩm đã xét xử. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của một số người làm chứng và các tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp về mặt thời gian và địa điểm phạm tội. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Do có mâu thuẫn trước đó khi đi dự đám cưới tại **thôn Y, xã Y, huyện M** nên vào lúc 13 giờ 22 phút ngày 07/7/2024, trên đường về đoạn rẽ ở **thôn Y, Đình Văn D** và **Đình Đức H** đã xảy ra xô xát. **H** cầm 02 cục đá đánh trúng vào tai phải và má phải của **D**, **D** ngay lập tức dùng tay phải ôm cổ **H** kéo **H** ngã xuống mặt đường rồi đổi tay nắm liên tiếp mỗi tay từ 2-3 cái vào vùng mặt **H** và gỡ đá trong tay **H** ra. **D** thấy **H** ngòai dậy nên dùng chân phải đạp mạnh một cái vào mạn sườn bên trái làm **H** ngã ra đường bất tỉnh. Thấy vậy **D** cùng mọi người đưa ông **H** đi cấp cứu tại **Bệnh viện đa khoa huyện M**. Đến 14 giờ 50 phút ngày 07/7/2024 thì ông **H** tử vong. Tại phiên tòa phía đại diện gia đình bị hại cho rằng bị cáo **D** có ý giết người.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo **Đình Văn D** đã thực hiện hành vi gây tổn hại thân thể của ông **Đình Đức H** với lỗi cố ý. Tuy nhiên, bị cáo tấn công ông **H** bằng tay, chân mà không nhằm mục đích tước đi mạng sống của ông **H**. Tại Kết luận giám định tử thi số 1703/KL-KTHS ngày 20/8/2024 của **V** - Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng (BL số 90) đã xác định “*Nguyên nhân chết của Đình Đức H: chấn thương sọ não*”. Việc anh **H** chết do chấn thương sọ não khi bị **D** đá làm ngã ra đường là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo **D**. Đồng thời, sau khi **H** ngã ra đường bất tỉnh, bị cáo **D** đã cùng mọi người đưa **H** đi cấp cứu tại **Bệnh viện đa khoa huyện M** thể hiện tại bản ảnh được trích xuất từ camera thu giữ được là bị cáo cùng với tham gia đưa bị hại đi cấp cứu (BL: 138) chứng tỏ **D** không có ý thức bỏ mặc cho hậu quả chết người xảy ra.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo **Đình Văn D** phạm tội cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Đối với **Đình Thị Kim G** là người chứng kiến sự việc, biết **Đình Văn D** đánh gây thương tích cho **H** nhưng **G** gọi điện báo cho bà **Lê Thị L** là **H** bị tai nạn. **G** có dấu hiệu của hành vi che giấu tội phạm quy định tại Điều 18 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên hành vi này không che giấu loại tội phạm thuộc một trong các loại tội phạm quy định tại Điều 389 Bộ luật Hình sự, nên không xem xét trách nhiệm.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo **Đình Văn D** và người đại diện hợp pháp của bị hại (bà **Lê Thị L**) thấy rằng:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Khi đưa bị hại vào

Bệnh viện cấp cứu, bị cáo nói dối là bị hại bị tai nạn giao thông, vài ngày sau bị cáo mới đến nhà bị hại để thừa nhận hành vi đánh bị hại dẫn đến tử vong, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ về nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, đồng thời đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt mức án 09 năm 06 tháng tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gì mới; Bà **Lê Thị L** kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt và xem xét lại tội danh nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để thỏa mãn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và kháng cáo tăng mức hình phạt cũng như về tội danh của người đại diện hợp pháp của bị hại, cần giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo.

- Đối với yêu cầu tăng trách nhiệm dân sự về phần tổn thất tinh thần của người đại diện hợp pháp của bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cấp sơ thẩm căn cứ Điều 591 Bộ luật Dân sự, Điều 8 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, chấp nhận các khoản bồi thường sau:

- Tiền mai táng phí lần 1 ngày 07/7/2024 gồm: Tiền viện phí và xe cứu thương 1.948.000 đồng; tiền mua quan tài: 8.500.000 đồng; tiền lo ma chay khâm liệm: 9.819.000 đồng; tiền làm nhà mộ: 4.000.000 đồng. Tổng số tiền: 24.267.000 đồng là phù hợp.

- Tiền mai táng phí lần 2 ngày 25/7/2024 gồm: Tiền mua quan tài: 8.500.000 đồng; lo ma chay, vật dụng khâm liệm lại 5.248.000 đồng; tiền mua bát, dây, dầu hỏa: 650.000 đồng. Tổng số tiền: 14.398.000 đồng là phù hợp.

- Buộc bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại: 70.000.000 đồng là chưa phù hợp theo quy định tại Điều 591 Bộ luật Dân sự “...Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có tính mạng bị xâm phạm không quá một trăm lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”. Căn cứ quy định trên cần chấp nhận kháng cáo của bà **Lê Thị L**, sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại 80 lần mức lương cơ sở như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp:  $80 \times 2.340.000 \text{ đồng} = 187.200.000 \text{ đồng}$ .

Như vậy tổng số tiền chi phí mai táng và tổn thất tinh thần buộc bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại là: 225.865.000 đồng. Do gia đình bị cáo **D** đã hỗ trợ tiền mai táng số tiền 15.000.000 đồng nên bị cáo **D** còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 210.865.000 đồng.

- Đối với tiền cấp dưỡng nuôi 02 cháu **Đinh Lê Đức H1** và **Đinh Lê Khánh A1**, Toà án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải cấp dưỡng nuôi 02 cháu hàng tháng với số tiền 2.000.000/cháu/tháng từ tháng 8/2024 đến khi hai cháu đủ 18 tuổi là hợp lý.

[3] Về án phí: Bị cáo **Đinh Văn D** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; Riêng về án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo có đơn xin miễn án phí do hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ đau ốm có xác nhận của chính quyền địa phương nên cần xem xét giảm  $\frac{1}{2}$  mức án phí dân sự cho bị cáo ( $10.543.000 \text{ đồng} : 2 = 5.271.000 \text{ đồng}$  (làm tròn));

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Đinh Văn D** xin giảm nhẹ hình phạt và không chấp nhận kháng cáo của bà **Lê Thị L** đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2024/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình về phần hình phạt;

1- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đinh Văn D** 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/9/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (13/3/2025) để đảm bảo thi hành án theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

2- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận kháng cáo của bà **Lê Thị L**, sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

Áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự;

- Buộc bị cáo **Đinh Văn D** phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp bị hại do bà **Lê Thị L** đại diện số tiền chi phí mai táng và tổn thất tinh thần là: 210.865.000 đồng (Hai trăm mười triệu, tám trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

- Buộc bị cáo **Đinh Văn D** phải cấp dưỡng hàng tháng nuôi hai cháu **Đinh Lê Đức H1**, sinh ngày 04/6/2008 và cháu **Đinh Lê Khánh A1**, sinh ngày 04/11/2023 với

số tiền 2.000.000 đồng/cháu/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2024 cho đến khi cháu **H1** và cháu **A1** đủ 18 tuổi.

*Kể từ có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

3- Về án phí: Buộc bị cáo **Đinh Văn D** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm và 5.271.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

4- Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

5- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Minh Hoá;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QB;
- Chi cục THADS huyện Minh Hóa;
- Phòng HSNVCS CAQB (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn THS, VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

**Nguyễn Thái Sơn**